

NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN - NGỮ VĂN 9
(TUẦN 2 - TUẦN 3)

Tiếng nói của văn nghệ Khuyến khích HS tự đọc
Khởi ngữ
Phép phân tích và tổng hợp
Luyện tập phân tích và tổng hợp
Hướng dẫn chuẩn bị cho chương trình địa phương phần Tập làm văn (sẽ làm ở nhà)
Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới Khuyến khích HS tự đọc
Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La Phông - ten Khuyến khích HS tự đọc
Các thành phần biệt lập
Liên kết câu và liên kết đoạn

KHỞI NGỮ

I - MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Nắm được đặc điểm và công dụng của khởi ngữ trong câu.
- Biết đặt câu có khởi ngữ.

II - TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Đặc điểm của khởi ngữ.
- Công dụng của khởi ngữ.

2. Kỹ năng:

- Nhận diện khởi ngữ ở trong câu.
- Đặt câu có khởi ngữ.

III - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu chung

- Đặc điểm của khởi ngữ.
- Công dụng của khởi ngữ: nêu lên đề tài được nói đến trong câu.

2. Luyện tập

- Nhận diện khởi ngữ.
- Chuyển câu không có khởi ngữ thành câu có khởi ngữ.

3. Hướng dẫn tự học

- Tìm câu có thành phần khởi ngữ trong văn bản đã học.

PHÉP PHÂN TÍCH VÀ TỔNG HỢP

I - MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Hiểu và biết vận dụng các phép lập luận phân tích, tổng hợp khi làm văn nghị luận.

II - TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Đặc điểm của phép lập luận phân tích và tổng hợp.
- Sự khác nhau giữa hai phép lập luận phân tích và tổng hợp.
- Tác dụng của hai phép lập luận phân tích và tổng hợp trong các văn bản nghị luận.

2. Kỹ năng:

- Nhận diện được phép lập luận phân tích và tổng hợp.
- Vận dụng hai phép lập luận này khi tạo lập và đọc – hiểu văn bản nghị luận.

III - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu chung

- Phép lập luận phân tích là phép lập luận trình bày từng bộ phận, từng phương diện của một vấn đề nhằm chỉ ra nội dung của sự vật hiện tượng.
- Phép lập luận tổng hợp là phép lập luận rút ra cái chung từ những điều đã phân tích.
- Mối quan hệ qua lại giữa hai phép lập luận: tuy đối lập nhưng không tách rời nhau.

2. Luyện tập

- Nhận diện được phép phân tích và tổng hợp.
- Phân tích việc vận dụng phép phân tích và tổng hợp trong đoạn văn cụ thể.
- Viết đoạn văn nghị luận sử dụng phép phân tích và tổng hợp.

3. Hướng dẫn tự học

- Nắm nội dung bài học,
- Biết thực hiện phép phân tích và tổng hợp trong văn cảnh cụ thể.

LUYỆN TẬP PHÂN TÍCH VÀ TỔNG HỢP

I - MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Có kĩ năng phân tích, tổng hợp trong lập luận.

II - TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

Mục đích, đặc điểm, tác dụng của việc sử dụng phép phân tích và tổng hợp.

2. Kỹ năng:

- Nhận dạng được rõ hơn văn bản có sử dụng phép lập luận phân tích và tổng hợp.

- Sử dụng phép phân tích và tổng hợp thuần thục hơn khi đọc - hiểu và tạo lập văn bản nghị luận.

III - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Củng cố kiến thức

- Sự khác nhau giữa hai phép lập luận phân tích và tổng hợp.
- Đặc điểm của phép lập luận phân tích và tổng hợp.
- Công dụng của hai phép lập luận này trong các văn bản nghị luận.

2. Luyện tập

- Nhận diện được phép lập luận qua văn bản cụ thể.
- So sánh việc sử dụng phép phân tích ở hai đoạn cụ thể.
- Viết đoạn văn nghị luận có sử dụng phép lập luận phân tích và tổng hợp.

3. Hướng dẫn tự học

- Lập dàn ý cho bài văn nghị luận. lựa chọn phép phân tích và tổng hợp phù hợp với nội dung trong dàn ý

TIẾNG NÓI CỦA VĂN NGHỆ

Nguyễn Đình Thi

I - MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu được nội dung của văn nghệ và sức mạnh kì diệu của nó đối với đời sống con người.
- Biết cách tiếp cận một văn bản nghị luận về lĩnh vực văn học nghệ thuật.

II - TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Nội dung và sức mạnh của văn nghệ trong cuộc sống của con người.
- Nghệ thuật lập luận của nhà văn Nguyễn Đình Thi trong văn bản.

2. Kỹ năng:

- Đọc – hiểu văn bản nghị luận.
- Rèn luyện thêm cách viết một văn bản nghị luận.
- Thể hiện những suy nghĩ, tình cảm về một tác phẩm văn nghệ.

III - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu chung

- Tác giả: chú thích * SGK
- Tiếng nói của văn nghệ được viết năm 1948 – thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

2. Đọc – hiểu văn bản

a, Nội dung

- Mỗi tác phẩm văn nghệ đều chứa đựng những tư tưởng tình cảm say sưa, vui buồn, yêu ghét của người nghệ sĩ về cuộc sống, con người, mang lại những rung cảm và nhận thức khác nhau trong tâm hồn độc giả mỗi thế hệ, tập trung khám phá, thể hiện chiều sâu tính cách, số phận, thế giới nội tâm của con người qua cách nhìn và tình cảm cá nhân của người nghệ sĩ.
- Văn nghệ giúp cho chúng ta có được cuộc sống phong phú hơn, là sợi dây kết nối con người với con người trong cuộc sống đời thường, mang lại niềm vui, ước mơ và những rung cảm thật đẹp cho tâm hồn.
- Sức mạnh kì diệu của văn nghệ.

b, Nghệ thuật

- Có bố cục chặt chẽ, hợp lí, dẫn dắt tự nhiên.
- Lập luận chặt chẽ, giàu hình ảnh.
- Giọng văn chân thành, say mê tăng tính thuyết phục và hấp dẫn của văn bản.

c, Ý nghĩa

- Nội dung phản ánh của văn nghệ, công dụng và sức mạnh kì diệu của văn nghệ đối với cuộc sống con người.

3. Hướng dẫn tự học

- Trình bày tác động ảnh hưởng của tác phẩm văn học với bản thân.
 - Lập lại hệ thống luận điểm cho văn bản.
-

CÁC THÀNH PHẦN BIỆT LẬP

I - MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Nắm được đặc điểm và công dụng của các thành phần biệt lập tình thái, cảm thán trong câu.
- Biết đặt câu có thành phần tình thái, thành phần cảm thán.

II - TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Đặc điểm của thành phần tình thái và cảm thán.
- Công dụng của các thành phần trên.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết thành phần tình thái và cảm thán trong câu.
- Đặt câu có thành phần tình thái, thành phần cảm thán.

III - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu chung

- Thành phần biệt lập là thành phần không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc của câu.
- Thành phần tình thái là thành phần dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.
- Thành phần cảm thán là thành phần dùng để bộc lộ thái độ, tình cảm, tâm lí của người nói. Thành phần cảm thán có thể tách ra thành một câu riêng theo kiểu câu đặc biệt.

2. Luyện tập

- Nhận diện thành phần tình thái, cảm thán trong đoạn văn cụ thể.
- Sắp xếp các từ ngữ là thành phần tình thái theo trình tự tăng dần.

3. Hướng dẫn tự học

- Viết đoạn văn có chứa thành phần tình thái, thành phần cảm thán.

CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG **(Phần văn)**

I - MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu biết thêm về các tác giả văn học ở địa phương và các tác phẩm văn học viết về địa phương từ sau năm 1975.
- Bước đầu biết thẩm bình và biết được công việc tuyển chọn tác phẩm văn học.

II - TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Sự hiểu biết về các nhà văn, nhà thơ ở địa phương.
- Sự hiểu biết về tác phẩm văn thơ viết về địa phương.
- Những biến chuyển của văn học địa phương sau năm 1975.

2. Kỹ năng:

- Sưu tầm, tuyển chọn tài liệu văn thơ viết về địa phương.
- Đọc, hiểu và thẩm bình thơ văn viết về địa phương.
- So sánh đặc điểm văn học địa phương giữa các giai đoạn.

III - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu chung

- Lập bảng danh sách các tác giả văn học địa phương trên các phương diện như SGK đã hướng dẫn.
- Sưu tầm và chép lại những bài thơ, bài văn, đoạn văn hay viết về địa phương.

2. Luyện tập

- Giới thiệu trước lớp về một nhà văn, nhà thơ người địa phương sau năm 1975.
- Đọc diễn cảm một đoạn thơ, đoạn văn viết về địa phương.

3. Hướng dẫn tự học

- Sưu tầm tranh ảnh, tác phẩm của nhà thơ, nhà văn địa phương.

CHUẨN BỊ HÀNH TRANG VÀO THẾ KỶ MỚI

Vũ Khoan

I - MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Nghệ thuật lập luận, giá trị nội dung và ý nghĩa thực tiễn của văn bản.
- Học tập cách trình bày một vấn đề có ý nghĩa thời sự.

II - TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Tính cấp thiết của vấn đề được đề cập đến trong văn bản.
- Hệ thống luận cứ và phương pháp lập luận trong văn bản.

2. Kỹ năng:

- Đọc – hiểu văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.
- Trình bày những suy nghĩ, nhận xét, đánh giá về một vấn đề xã hội.
- Rèn luyện thêm cách viết đoạn văn, bài văn nghị luận về một vấn đề xã

hội.

III - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu chung

- Tác giả: chú thích * SGK
- Tác phẩm được viết năm 2001 – Thời điểm chuyển giao giữa hai thế hệ, hai thiên niên kỉ.

2. Đọc – hiểu văn bản

a, Nội dung

Hệ thống luận cứ của văn bản:

- Vấn đề quan trọng nhất khi bước vào thế kỉ mới là sự chuẩn bị bản thân con người.

- Bối cảnh chung của thế giới hiện nay đã đặt ra những mục tiêu, nhiệm vụ nặng nề cho nước ta.

- Những điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách, thói quen của con người Việt Nam khi bước vào thế kỉ mới.

b, Nghệ thuật

- Sử dụng thành ngữ, tục ngữ.

- Sử dụng ngôn ngữ báo chí gắn với đời sống bởi cách nói giản dị, trực tiếp, dễ hiểu.

c, Ý nghĩa

- Những điểm mạnh, điểm yếu của con người Việt Nam; Từ đó cần phát huy những điểm mạnh, khắc phục những hạn chế để xây dựng đất nước trong thế kỉ mới.

3. Hướng dẫn tự học

- Lập lại hệ thống luận điểm cho văn bản.

CÁC THÀNH PHẦN BIỆT LẬP **(Tiếp theo)**

I - MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Nắm được các đặc điểm và công dụng của các thành phần gọi đáp, thành phần phụ chú trong câu.
- Biết đặc câu có thành phần tình thái, thành phần cảm thán.

II - TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Đặc điểm của thành phần gọi – đáp và thành phần phụ chú.
- Công dụng của thành phần gọi – đáp và thành phần phụ chú.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết thành phần gọi – đáp và thành phần phụ chú trong câu.
- Đặt câu có sử dụng thành phần gọi – đáp, thành phần phụ chú.

III - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu chung

- Thành phần gọi đáp là thành phần biệt lập được dùng để tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp; có sử dụng những từ ngữ dùng để gọi đáp.
- Thành phần phụ chú là thành phần dùng để bổ sung một số nội dung chính cho câu...

2. Luyện tập

- Nhận diện thành phần gọi đáp.
- nhận diện thành phần phụ chú.

3. Hướng dẫn tự học

- Viết đoạn văn có sử dụng thành phần phụ chú.
-

**CHÓ SÓI VÀ CỪU TRONG THƠ NGỤ NGÔN
CỦA LA PHÔNG-TEN
(Trích)**

Hi-pô-lit Ten

I - MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Qua việc so sánh hình tượng con cừu và con chó sói trong thơ ngụ ngôn của La Phông-ten với những dòng viết về hai con vật ấy của nhà khoa học Buy-phông, hiểu được đặc trưng của những sáng tác nghệ thuật.

II - TRONG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Đặc trưng của sáng tác nghệ thuật là yếu tố tưởng tượng và dấu ấn cá nhân của tác giả.
- Cách lập luận của tác giả trong văn bản.

2. Kỹ năng:

- Đọc – hiểu một văn bản dịch về nghị luận văn chương.
- Nhận ra và phân tích được các yếu tố của lập luận (luận điểm, luận cứ, luận chứng) trong văn bản.

III - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu chung

- Tác giả: chú thích * SGK
- Văn bản trích từ chương II trong công trình nghiên cứu La Phông Ten và thơ ngụ ngôn của ông.

2. Đọc – hiểu văn bản

a, Nội dung

- Những điểm khác biệt trong cách viết của hai tác giả.
- Dù có sử dụng yếu tố hư cấu, tưởng tượng nhưng La Phông Ten không hư cấu một cách tùy tiện mà ông dựa trên những đặc tính vốn có của hai con vật này để xây dựng hình ảnh của chúng.

b, Nghệ thuật

- Tiến hành nghị luận theo trật tự ba bước.
- Sử dụng phép lập luận so sánh, đối chiếu.

c, Ý nghĩa

- Văn bản làm nổi bật những đặc trưng của sáng tác nghệ thuật là yếu tố tưởng tượng và dấu ấn cá nhân tác giả.

3. Hướng dẫn tự học

- Ôn lại những đặc trưng cơ bản của nghị luận văn chương.
- Tập đưa ra nhận xét, đánh giá về một tác phẩm văn chương.

LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN

I - MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Nâng cao nhận thức và kĩ năng sử dụng một số phép liên kết câu và liên kết đoạn văn.

II - TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Liên kết nội dung và liên kết hình thức giữa các câu và các đoạn văn.
- Một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản.
- Sử dụng một số phép liên kết câu, liên kết đoạn trong việc tạo lập văn bản.

III - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu chung

Câu văn, đoạn văn trong văn bản phải liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung và hình thức.

- Liên kết về nội dung: các đoạn phải phục vụ chủ đề chung của văn bản, các câu phải phục vụ chủ đề chung của đoạn.
- Liên kết về hình thức: các câu văn, đoạn văn có thể được liên kết với nhau bằng một số biện pháp chính là phép lặp, phép đồng nghĩa, trái nghĩa, phép liên tưởng, phép nối, phép thế.

2. Luyện tập

- Xác định chủ đề đoạn văn, mối liên hệ giữa các câu với chủ đề đoạn văn, chỉ rõ sự hợp lí trong trình tự sắp xếp các câu trong đoạn.

3. Hướng dẫn tự học

- Nhớ các biểu hiện của liên kết câu, liên kết đoạn văn.
- Tìm ví dụ.